



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Quản trị chất lượng

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	01					
2	000002	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	01					
3	000003	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	01					
4	000004	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	01					HP,ĐK
5	000005	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	01					
6	000006	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	01					
7	000007	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	01					
8	000008	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0610210321	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18-02-2000	KD6C	01					HP,ĐK
2	000002	0510210645	Hà Minh	Tuấn	08-06-1999	KD7C	01					HP,ĐK
3	000003	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	01					
4	000004	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	01					
5	000005	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	01					
6	000006	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	01					
7	000007	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	01					
8	000008	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	01					
9	000009	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	01					
10	000010	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	01					
11	000011	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	01					
12	000012	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	01					
13	000013	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	01					
14	000014	0810210315	Lê Trung	Hiếu	25/12/2002	KD8B	01					
15	000015	0810210074	Phạm Thu	Huyền	03/06/2002	KD8B	01					
16	000016	0810210598	Phạm Thị Mỹ	Nhật	06/04/2002	KD8C	01					
17	000017	0810210171	Nguyễn Ánh	Tuyết	14/11/2001	KD8C	01					
18	000018	0810210914	Cao Thị Hải	Yến	31/12/2002	KD8C	01					
19	000019	0810210034	Nguyễn Huệ	Chi	04/08/2002	KD8D	01					
20	000020	0810210096	Vương Thị Diệu	Linh	30/08/2002	KD8D	01					
21	000021	0810210216	Trần Nguyễn Thu	Thảo	27/07/2002	KD8D	01					
22	000022	0810210021	Trịnh Quỳnh	Anh	06/06/2002	KD8G	01					
23	000023	0810211020	Trịnh Thị Lệ	Chi	31/08/2002	KD8G	01					
24	000024	0810210565	Vũ Thị Lan	Anh	08/07/2002	KD8H	01					
25	000025	0810210045	Nguyễn Thùy	Dương	16/08/2002	KD8H	01					
26	000026	0810210194	Bùi Thị Thu	Hương	05/03/2002	KD8H	01					
27	000027	0810211708	Nguyễn Thanh	Huyền	10/09/2002	KD8H	01					
28	000028	0810211723	Nguyễn Thị Thùy	Linh	28/09/2002	KD8H	01					
29	000029	0810210204	Lê Thị Cẩm	Ly	08/06/2002	KD8H	01					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
30	000030	0810210908	Trần Thị Kim	Ngân	21/03/2002	KD8H	01					
31	000031	0810211194	Nguyễn Kim	Nhung	29/07/2002	KD8H	01					
32	000032	0810210218	Ngô Thị	Thu	02/02/2002	KD8H	01					
33	000033	0810210799	Phạm Thị Thanh	Tú	03/05/2002	KD8H	01					
34	000034	0810210949	Tạ Thị Mỹ	Uyên	14/11/2002	KD8H	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
 Tổng số tờ giấy thi:.....
 Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**